

NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

PGS.TS. Lê Hùng Sơn* - Ths. Trần Phương Thảo*

Trước yêu cầu cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của Chính phủ, thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước (KBNN) đến năm 2030 hướng đến mục tiêu hình thành Kho bạc số, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của KBNN trong thời gian tới là tiếp tục nghiên cứu, rà soát sửa đổi Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/11/2020 của Chính phủ quy định về TTHC thuộc lĩnh vực KBNN (sau đây gọi tắt là Nghị định số 11/2020/NĐ-CP) theo hướng tái cấu trúc lại quy trình, đơn giản hóa TTHC, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, nâng cao hiệu quả thực thi, hướng tới thực hiện giải quyết TTHC hoàn toàn trên môi trường điện tử, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa các bộ, ngành và liên thông hệ thống công nghệ thông tin giữa KBNN với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN). Để thực hiện được những mục tiêu trên, đòi hỏi KBNN phải nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện các quy định pháp lý tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP, góp phần tạo ra cơ sở pháp lý đồng bộ, hoàn chỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách TTHC trong lĩnh vực KBNN.

• Từ khóa: thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Ngày gửi bài: 02/10/2024

Ngày gửi phản biện: 10/10/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 30/10/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/11/2024

Thực trạng quy định của pháp luật về các TTHC thuộc lĩnh vực KBNN

Tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 đã đặt ra mục tiêu cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đây mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

TTHC là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức.

Hiện nay, TTHC thuộc lĩnh vực KBNN đang được điều chỉnh bởi các quy định pháp lý sau đây:

Nghị định số 11/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 16/3/2020, quy định 11 TTHC thuộc lĩnh vực KBNN, bao gồm 03 nhóm như sau: Nhóm TTHC thuộc lĩnh vực thu và hoàn trả các khoản thu NSNN (Thủ tục nộp tiền vào NSNN, Thủ tục hoàn trả các khoản thu NSNN qua KBNN); Nhóm TTHC thuộc lĩnh vực kiểm soát chi NSNN (Thủ tục cam kết chi NSNN qua KBNN, Thủ tục kiểm soát thanh toán các khoản chi thường xuyên, chi sự

ngiệp có tính chất thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp, Thủ tục kiểm soát thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN, Thủ tục kiểm soát, thanh toán chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn NSNN qua KBNN, Thủ tục kiểm soát chi vốn nước ngoài qua KBNN, Thủ tục hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi vào NSNN); Nhóm TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký và sử dụng tài khoản (Thủ tục đăng ký sử dụng tài khoản, bổ sung tài khoản và thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký của đơn vị giao dịch tại KBNN, Thủ tục tắt toán tài khoản của đơn vị giao dịch mở tại KBNN, Thủ tục đối chiếu, xác nhận số dư tài khoản của đơn vị giao dịch tại KBNN).

Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Nghị định số 99/2021/NĐ-CP đã bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ thành phần hồ sơ, mẫu tờ khai tại các TTHC về kiểm soát thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN, Thủ tục kiểm soát, thanh toán chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn NSNN qua KBNN, Thủ tục kiểm soát chi vốn nước ngoài qua KBNN.

Tình hình kiểm soát, thanh toán các khoản chi qua KBNN giai đoạn 2019-2023

Bảng số liệu cho thấy, trong giai đoạn 2019-2023, tổng số món và số tiền giải ngân chi đầu tư và chi thường xuyên qua KBNN đều tăng qua các năm. Năm 2021 so với năm 2019, tăng 693.398 món, tương ứng với 3,9%, tổng số tiền thanh toán qua KBNN tăng 4 nghìn tỷ đồng,

* Kho bạc Nhà nước; email: lhsonkbnn@gmail.com - tranphuongthaokbnn@gmail.com

tương ứng với 0,27%. Năm 2023 so với năm 2021, tăng 2.482.308 món, tương ứng với 13,43%, tổng số tiền thanh toán qua KBNN tăng 244 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 16,49%.

TT	Nguồn vốn	2019		2020		2021		2022		2023	
		Số món	Số tiền giải ngân (Nghìn tỷ đồng)	Số món	Số tiền giải ngân (Nghìn tỷ đồng)	Số món	Số tiền giải ngân (Nghìn tỷ đồng)	Số món	Số tiền giải ngân (Nghìn tỷ đồng)	Số món	Số tiền giải ngân (Nghìn tỷ đồng)
	TỔNG SỐ	17.790.484	1.476	18.345.270	1.482	18.483.882	1.480	19.325.589	1.552	20.966.190	1.724
A	Chi đầu tư	1.146.854	492	1.344.873	494	1.215.336	457	1.395.446	551	1.553.248	661
1	NSNN	962.911	470	1.081.473	466	1.116.808	455	1.281.726	528	1.242.672	637
1.1	Trung ương	32.668	214	38.184	160	61.803	151	61.503	189	85.849	258
1.2	Địa phương	930.243	256	1.043.289	306	1.055.005	304	1.220.223	339	1.156.823	379
2	CTMTQG	183.518	18	263.126	26	98.266	0,05	113.416	22	310.447	23
3	Khác	25	4	274	2	262	1	304	1	129	0,65
B	Chi thường xuyên	16.643.630	984	17.000.397	988	17.268.546	1.023	17.930.143	1.001	19.412.942	1.063
1	Trung ương	1.738.925	450	1.733.625	398	1.642.820	467	1.718.126	416	1.831.416	479
2	Địa phương	14.904.705	534	15.266.772	590	15.625.726	556	16.212.017	585	17.581.526	584

Có thể thấy, sau 01 năm các quy định pháp lý về TTHC trong lĩnh vực KBNN tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP có hiệu lực, giữa hai giai đoạn 2019-2021 và 2021-2023, tổng số hồ sơ và số tiền kiểm soát, thanh toán qua KBNN có sự gia tăng rõ rệt. Đó là kết quả đáng ghi nhận của việc quy định trách nhiệm của các đơn vị sử dụng NSNN và lộ trình cụ thể chuyển từ giao dịch trực tiếp sang phương thức giao dịch điện tử khi thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực KBNN. Điều này cũng cho thấy khối lượng hồ sơ giải quyết TTHC, trách nhiệm của KBNN trong kiểm soát thanh toán các khoản chi NSNN ngày càng lớn và việc nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở pháp lý về TTHC thuộc lĩnh vực KBNN là cần thiết.

Đánh giá kết quả đạt được của quy định về các TTHC thuộc lĩnh vực KBNN tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP

Nghị định số 11/2020/NĐ-CP được ban hành đã sửa đổi, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục trong thu, chi NSNN, góp phần cải cách, hiện đại hóa công tác kiểm soát chi qua KBNN, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị giao dịch với KBNN. Cụ thể:

Thứ nhất, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, tập trung về TTHC, tránh việc TTHC được quy định tại nhiều thông tư khác nhau, chồng chéo, trùng lặp dẫn tới cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các địa phương, các cơ quan giải quyết.

Thứ hai, phân định rõ trách nhiệm của KBNN trong việc kiểm soát các khoản chi từ NSNN qua KBNN, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sử dụng NSNN.

Thứ ba, đơn giản hóa TTHC đối với các khoản chi NSNN, giảm bớt hồ sơ kiểm soát chi, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị sử dụng NSNN. Bổ sung hình thức kiểm soát chi thanh toán trước, kiểm soát sau đối với kiểm soát chi thường xuyên.

Thứ tư, sửa đổi quy định về kiểm soát chi theo ngưỡng theo quy định tại Luật Đầu thầu, theo đó nâng mức kiểm soát chi theo ngưỡng từ 20 triệu đồng lên 50 triệu đồng.

Thứ năm, hiện đại hóa phương thức thanh toán các khoản chi NSNN, theo đó cung cấp dịch vụ thanh toán tự động điện, nước, viễn thông,...

Thứ sáu, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công, theo đó: Đến 31/12/2020, triển khai tại tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách có giao dịch với các KBNN trên toàn quốc. Thông qua triển khai Dịch vụ công, KBNN đã cung cấp cho các đơn vị giao dịch phương thức giao dịch điện tử, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí đi lại, chờ đợi cho khách hàng. Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến với chữ ký số đã tăng cường tính bảo mật, tránh việc giả mạo chữ ký, con dấu của đơn vị; giúp khách hàng cũng như KBNN có thể giám sát quá trình xử lý hồ sơ và kiểm soát chi NSNN, nâng cao tính trách nhiệm và minh bạch trong công tác kiểm soát chi NSNN.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sau bốn năm triển khai thực hiện các quy định về TTHC thuộc lĩnh vực KBNN được quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP còn một số hạn chế cần được hoàn thiện để đảm bảo chặt chẽ hơn về cơ sở pháp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn:

Một là, về TTHC hoàn trả các khoản thu NSNN qua KBNN

- Thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 hướng đến mục tiêu hình thành KBNN số, đồng thời, thực hiện quy định về hoàn trả đối với các khoản thu phí, lệ phí, thu phạt tại Điều 30 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, theo đó cần thiết bổ sung quy định thực hiện lệnh hoàn trả khoản thu NSNN theo phương thức điện tử.

- Bổ sung quy định pháp lý để KBNN có cơ sở xác nhận được mẫu dấu, mẫu chữ ký trên quyết định hoàn trả và lệnh hoàn trả khoản thu NSNN để giảm thiểu rủi ro việc chiếm đoạt tiền hoàn trả từ NSNN.

Hai là, về TTHC kiểm soát cam kết chi NSNN qua KBNN

Các chỉ tiêu tại các mẫu tờ khai đề nghị cam kết chi quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP chưa đảm bảo được việc quản lý, kiểm soát cam kết chi phải thực hiện theo từng nguồn vốn và năm kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công. Bên cạnh đó, tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 đề ra “Đổi mới cơ chế kiểm soát chi, cung cấp đầy đủ thông tin cam kết chi NSNN phục vụ cho việc lập, phân bổ và thực hiện kế hoạch ngân sách trung hạn, hàng năm theo thông lệ quốc tế”. Do

đó, việc bổ sung thông tin tại các mẫu biểu về cam kết chỉ là cần thiết.

Ba là, về TTHC kiểm soát thanh toán các khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp

- Một số nội dung đã được quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP nhưng chưa chi tiết, chưa bao quát được hết các trường hợp trong thực tế, dẫn đến khó khăn trong việc thanh toán của đơn vị sử dụng NSNN như: (i) Đối với các khoản thanh toán chính sách, chế độ ưu đãi người có công, tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP chưa quy định cụ thể hồ sơ đối với trường hợp đơn vị sử dụng NSNN thanh toán cho đối tượng thụ hưởng và trường hợp thông qua tổ chức dịch vụ chi trả; (ii) Đối với một số khoản chi trả cá nhân: Nghị định số 11/2020/NĐ-CP chưa bao quát đầy đủ các khoản chi khác như chi Covid, tiền lương vận động viên, tiền công quân sự,...; (iii) Thành phần hồ sơ đối với chi mua thuốc, vật tư y tế, chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa đảm bảo hướng dẫn cụ thể đề các đơn vị dễ dàng tra cứu, áp dụng.

- Một số TTHC quy định tại các nghị định về cơ chế tài chính riêng lẻ gây khó khăn cho quá trình thực hiện các TTHC trong lĩnh vực kiểm soát chi NSNN qua KBNN, chưa đảm bảo thực hiện theo đúng tinh thần cải cách TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ, chưa đẩy mạnh triển khai qua dịch vụ công trực tuyến: như Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo,...

- Một số cơ chế mới được ban hành, cần thiết phải rà soát, sửa đổi bổ sung TTHC để đảm bảo việc kiểm soát, thanh toán qua KBNN tuân thủ theo các cơ chế mới như: (i) Quy định về số lượng lao động hợp đồng và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cần thiết phải bổ sung thủ tục Văn bản phê duyệt số lượng của cấp có thẩm quyền; (ii) Tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có quy định về chi phân phối kết quả tài chính trong năm, vì vậy cần thiết phải quy định rõ TTHC để các đơn vị thống nhất thực hiện,...

Bốn là, về TTHC kiểm soát, thanh toán chi đầu tư

Hiện nay, tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP mới quy định hồ sơ lần đầu đối với công tác quy hoạch, công tác chuẩn bị đầu tư, đối với thực hiện dự án, chưa có quy định đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

(bao gồm cả công tác tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng). Trong thực tế, công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện trên phạm vi cả nước, đến từng đơn vị xã, phường, quận huyện, do vậy, cần quy định cụ thể hồ sơ lần đầu thống nhất để thực hiện đồng nhất trên phạm vi toàn quốc.

Bên cạnh đó, về công tác thu hồi tạm ứng đối với chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hiện đang quy định “cơ quan kiểm soát, thanh toán căn cứ vào quyết toán chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng”. Tuy nhiên, việc quyết toán đối với công tác tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư hàng năm do cơ quan tài chính thẩm định và phê duyệt 02 đến 03 năm một lần; vì thế, việc thu hồi tạm ứng sẽ gặp nhiều khó khăn. Do vậy, để giảm tạm ứng đối với công tác tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư, giảm nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản và tuân thủ đúng quy định khi có khối lượng thì thực hiện thu hồi tạm ứng, cần thiết sửa đổi quy định trên theo hướng “Cơ quan kiểm soát, thanh toán căn cứ vào khối lượng hoàn thành thanh toán trong năm để thu hồi tạm ứng”, lúc này, cơ quan kiểm soát thanh toán sẽ lấy tỷ lệ % cho công tác tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nhân với giá trị khối lượng hoàn thành thanh toán để thu hồi.

Năm là, về TTHC kiểm soát chi vốn nước ngoài qua KBNN và TTHC hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi vào NSNN

Nghị định số 11/2020/NĐ-CP chưa quy định các nội dung về kiểm soát chi vốn viện trợ không hoàn lại. Tuy nhiên, căn cứ các quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam,... thì: vốn viện trợ không hoàn lại bằng tiền do chủ chương trình, dự án phía Việt Nam trực tiếp quản lý, thực hiện phải được kiểm soát chi theo quy định của pháp luật về kiểm soát chi NSNN.

Do đó, cần thiết bổ sung nội dung kiểm soát chi và hạch toán ghi thu ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại bằng tiền do phía Việt Nam thực hiện.

Sáu là, về mẫu tờ khai tại các TTHC

Một số mẫu biểu, mẫu tờ khai quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP còn tồn tại một số hạn chế như: (i) Sai sót do kỹ thuật soạn thảo, thiếu thông tin kê khai; (ii) Cần sửa đổi, bổ sung để tạo điều kiện cho KBNN và đơn vị SDNSNN theo dõi, kiểm soát, hạch toán; (iii) Cần sửa đổi một số nội dung khác để nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

Đề xuất các giải pháp về chính sách nhằm hoàn thiện các quy định pháp lý về TTHC thuộc lĩnh vực KBNN

Chính sách 1: Bổ sung trách nhiệm của cơ quan lập lệnh hoàn trả khoản thu NSNN trong việc thông báo mẫu dấu chữ ký của người có thẩm quyền ra quyết định hoàn trả; bổ sung quy định hoàn trả bằng tiền mặt tại NHTM nơi KBNN mở tài khoản và bổ sung quy định lập lệnh hoàn trả các khoản thu NSNN theo phương thức điện tử.

Chính sách 2: Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến TTHC trong lĩnh vực kiểm soát chi NSNN nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 11/2020/NĐ-CP để đảm bảo phù hợp với thực tiễn và nâng cao hiệu quả thực thi, phù hợp với các quy định về cơ chế tài chính có liên quan. Cụ thể:

(1) Kế thừa những quy định đã phát huy hiệu quả, không gặp vướng mắc tại Nghị định 11/2020/NĐ-CP; đồng thời, rà soát, đơn giản hóa các TTHC thuộc nhóm kiểm soát chi qua KBNN đảm bảo phù hợp với các cơ chế tài chính mới ban hành.

(2) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ đơn vị sử dụng NSNN như: Kết nối liên thông dữ liệu điện tử giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư để KBNN khai thác thông tin hợp đồng điện tử từ mạng đấu thầu quốc gia mà không yêu cầu các đơn vị sử dụng ngân sách/chủ đầu tư gửi hợp đồng đến KBNN; Xây dựng Quy trình kiểm soát, thanh toán, chi trả cho cá nhân qua tài khoản và trao đổi Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng qua Cổng trao đổi dữ liệu với ngân hàng; Khai thác dữ liệu trên nền tảng công nghệ thông tin hoạt động của KBNN các cấp trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Qua đó, có thể đánh giá xếp loại các đơn vị KBNN trong việc thực hiện TTHC.

(3) Rà soát, sửa đổi một số nội dung về TTHC để đảm bảo bao quát được các trường hợp và phù hợp với các cơ chế tài chính mới được ban hành như:

- Sửa kết cấu thành phần hồ sơ gồm hồ sơ pháp lý của đơn vị, hồ sơ đối với các khoản chi thường xuyên của NSNN từ tài khoản dự toán, thành phần hồ sơ đối với các khoản chi từ tài khoản tiền gửi của các đơn vị giao dịch.

- Đối với các khoản chi thanh toán cho cá nhân: quy định chung đối với các khoản chi thanh toán cho cá nhân và chia thành 02 trường hợp: (i) Đối với các khoản chi thanh toán cho cá nhân thực hiện theo phương thức chuyển khoản đến đối tượng thụ hưởng; (ii) Đối với các khoản chi thanh toán cho cá nhân thực hiện theo phương thức rút tiền mặt.

- Đối với TTHC kiểm soát, thanh toán chi đầu tư: nghiên cứu bổ sung hồ sơ pháp lý gửi lần đầu đối với nhiệm vụ chi cho từng công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; căn cứ thu hồi tạm ứng đối với chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Đối với Thủ tục kiểm soát chi vốn nước ngoài qua KBNN và Thủ tục hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi vào NSNN: bổ sung thêm quy định về kiểm soát chi vốn viện trợ không hoàn lại. Đối với Thủ tục hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi vào NSNN: bổ sung thêm quy định về hạch toán ghi thu ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại, theo đó, đổi tên thủ tục là “Thủ tục hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại vào NSNN”.

Chính sách 3: Rà soát, sửa đổi, bổ sung các mẫu tờ khai tại các TTHC tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP nhằm khắc phục những sai sót về mặt kỹ thuật; tạo thuận lợi cho KBNN và đơn vị giao dịch theo dõi, kiểm soát, hạch toán; phù hợp với mẫu tờ khai điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và yêu cầu số hóa hồ sơ.

Tác động của các chính sách đến các đối tượng liên quan khi được nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện

- Đối với Nhà nước: tạo cơ sở pháp lý đồng bộ và thống nhất đối với việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát chi NSNN qua KBNN, đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật NSNN, Luật Đầu tư công..., giúp việc kiểm soát chi NSNN ngày càng được chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả.

- Đối với đơn vị sử dụng NSNN: Việc hướng dẫn thực hiện các hồ sơ để phù hợp với các cơ chế mới ban hành là cơ sở để đơn vị sử dụng ngân sách triển khai đồng bộ và thống nhất thực hiện. Xây dựng TTHC chi tiết, dễ hiểu sẽ góp phần minh bạch, tạo thuận lợi cho cả KBNN và đơn vị sử dụng NSNN. Việc rà soát, áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện kiểm soát chi qua KBNN góp phần giảm thiểu thời gian và chi phí thực hiện cho các đơn vị.

- Đối với người dân, doanh nghiệp: Mặc dù không phải là đối tượng trực tiếp chịu tác động của các TTHC về kiểm soát chi NSNN, việc kiểm soát chặt chẽ các khoản chi sẽ giúp cho tiền thuế của người dân doanh nghiệp được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả; từ đó tăng thêm niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với chính sách của nhà nước.

Kết luận: Như vậy, qua phân tích cho thấy, việc sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện TTHC thuộc lĩnh vực KBNN là rất cần thiết. Với những giải pháp về mặt cơ chế chính sách nêu trên, các quy định pháp lý về TTHC trong lĩnh vực KBNN sẽ ngày càng được hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực thi, là một trong những giải pháp hàng đầu đóng vai trò quan trọng trong việc cải cách TTHC trong lĩnh vực KBNN nói riêng và lĩnh vực tài chính nói chung trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ (2020), Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.